

Số: **23/2022/QĐST-DS**

Bình Chánh, ngày 18 tháng 01 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản hòa giải thành ngày 10 tháng 01 năm 2022 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 115/2021/TLST-DS ngày 31 tháng 3 năm 2021.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị Thu H**, sinh năm 1963.

Địa chỉ: 84 Đường số 44, Phường L, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Bà **Phạm Thị H1**, sinh năm 1979.

Địa chỉ: B10/200 ấp 2, xã Tân N, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông **Trần An Q**, sinh năm 1962.

Địa chỉ: 84 Đường số 44, Phường L, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về số nợ: Bà Nguyễn Thị Thu H, ông Trần An Q và bà Phạm Thị H1 cùng thống nhất số tiền bà Phạm Thị H1 còn nợ vợ chồng bà Nguyễn Thị Thu H và ông Trần An Q là 93.000.000 đồng (Chín mươi ba triệu đồng).

2.2. Về phương thức trả nợ: Bà H1 có trách nhiệm trả nợ cho bà H, ông Q theo phương thức sau:

+ Ngày 11/02/2022, bà H1 có trách nhiệm trả cho bà H, ông Q số tiền 7.000.000 đồng (Bảy triệu đồng);

+ Kể từ tháng 3/2022, vào ngày 11 dương lịch hàng tháng, bà H1 có trách nhiệm trả cho bà H, ông Q số tiền 4.000.000 đồng/tháng (Bốn triệu đồng mỗi tháng) cho đến khi hết số tiền còn nợ.

2.3. Ghi nhận sự tự nguyện của bà Nguyễn Thị Thu H và ông Trần An Q về việc không yêu cầu bà Phạm Thị H1 trả lãi.

2.4. Trong trường hợp bà H1 không trả nợ hoặc vi phạm bất kỳ thời hạn thanh toán nào theo thỏa thuận trên đây thì bà Nguyễn Thị Thu H và ông Trần An Q được quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền thi hành việc bà H1 có trách nhiệm trả ngay một lần toàn bộ số tiền nợ còn lại cho bà H và ông Q. Kể từ ngày bà Nguyễn Thị Thu H và ông Trần An Q có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bà Phạm Thị H1 chậm thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì bà Phạm Thị H1 còn phải trả thêm cho bà Nguyễn Thị Thu H và ông Trần An Q số tiền lãi theo quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015.

Các đương sự có quyền thỏa thuận phương thức giao nhận tiền và nơi thực hiện việc giao nhận tiền. Trường hợp không thỏa thuận được thì các đương sự thực hiện việc giao nhận tiền tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

2.5. Về án phí: Bà Phạm Thị H1 và bà Nguyễn Thị Thu H thỏa thuận cùng tự nguyện chịu án phí dân sự sơ thẩm. Cụ thể:

+ Bà Phạm Thị H1 tự nguyện chịu số tiền án phí dân sự sơ thẩm là: 1.162.500 đồng (Một triệu một trăm sáu mươi hai nghìn năm trăm đồng).

+ Bà Nguyễn Thị Thu H tự nguyện chịu số tiền án phí dân sự sơ thẩm là: 1.162.500 đồng (Một triệu một trăm sáu mươi hai nghìn năm trăm đồng).

Hoàn lại cho bà Nguyễn Thị Thu H số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm là 1.262.500 đồng (Một triệu hai trăm sáu mươi hai nghìn năm trăm đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2019/0081177 ngày 22/3/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (được sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự (3);
- VKSND H. Bình Chánh (2);
- Chi cục THADS H. Bình Chánh (1);
- Lưu VP, hồ sơ vụ án (5).

THẨM PHÁN

Ôn Kim Chi

